

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 4895/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong của Công ty TNHH Thương mại Lý Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3826/STNMT-CCBVMT ngày 06/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản 2012/LP-CV ngày 20/12/2023 của Công ty TNHH Thương mại Lý Phương;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1564/TTr-STNMT ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thương mại Lý Phương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP VÀ MỞ RỘNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC
SINH HOẠT THỊ TRẤN PHÚ PHONG TẠI THỊ TRẤN PHÚ PHONG,
HUYỆN TÂY SƠN CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÝ PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong.

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: Công ty TNHH thương mại Lý Phương.

- Điện thoại: 0913447643.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô:

+ Nhà máy cấp nước tại số nhà 198 đường Đông Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn có tổng diện tích 2.366 m².

+ Xây dựng tuyến ống dẫn nước thô để dẫn nước từ các giếng về nhà máy với lưu lượng khai thác 2.400 m³/ngày đêm; cải tạo nhà máy hiện hữu và xây dựng tuyến ống dẫn nước sạch đến 06 khối (Thuận Nghĩa, 1, 2, 3, 4, 5) thuộc thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.

- Công suất: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt, công suất từ 2.000 m³/ngày.đêm lên 2.400 m³/ngày.đêm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- 04 giếng khai thác nước ngầm, gồm:

+ 02 giếng tại nhà máy hiện hữu, hoạt động luân phiên (đã đầu tư xây dựng hoàn thiện) với công suất trạm bơm 50 m³/h/giếng.

+ 02 giếng khai thác nước ngầm xây dựng mới: GK3 (tọa độ: 1.539.247; 571.680), GK4 (tọa độ: 1.539.241; 571.716) với công suất trạm bơm 35 m³/h/giếng.

- Hệ thống tuyến ống dẫn nước thô từ các trạm bơm về Nhà máy cấp nước và tuyến ống bơm nước sạch từ Nhà máy cấp nước đến 06 khối (Thuận Nghĩa, 1, 2, 3, 4, 5) thuộc thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.

- Nhà máy xử lý nước sinh hoạt, công suất 2.400 m³/ngày đêm với công nghệ: Trạm bơm nước thô từ 04 giếng khai thác nước ngầm (03 giếng hoạt

động, 01 giếng dự phòng) → Ống truyền tải nước thô → Tháp làm thoáng → Cùm bể phản ứng - Lắng Lamén (châm hóa chất PAC) → Bể lọc nhanh trọng lực → Bể chứa nước sạch (châm clo) → Trạm bơm → Tuyến ống chuyển tải, phân phối nước sạch đến 06 khối (Thuận Nghĩa, 1, 2, 3, 4, 5) thuộc thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà điều hành, nhà chứa hóa chất, hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh.

1.3.3. Các công trình bảo vệ môi trường: Bể tự hoại 03 ngăn, khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 8 m^2 , khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 7 m^2 , sân phơi bùn 180 m^2 ($18\text{m} \times 10\text{m}$), hố lắng bùn 425 m^2 ($17\text{m} \times 10\text{m} \times 2,5\text{m}$).

1.3.4. Các hạng mục, công trình không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không có.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại nhà máy, khu khai thác nước thô, thi công tuyến đường ống đưa nước thô từ các giếng về Nhà máy, tuyến đường ống dẫn nước sạch phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc theo tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hoạt động của Nhà máy hiện hữu và Nhà máy sau khi nâng cấp phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung.

- Tác động không liên quan đến chất thải ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tiếng ồn từ máy bơm nước, từ các thiết bị của Nhà máy ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Khoảng $0,72 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng với lưu lượng khoảng $0,36 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và từ sinh hoạt của nhân viên, công nhân tại nhà máy hiện hữu $0,36 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng: phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của nhân viên, công nhân tại Nhà máy với lưu lượng khoảng 0,36 m³/ngày đêm. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh,...

- Nước thải sản xuất phát sinh tại Nhà máy, thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng bao gồm: nước thải từ quá trình rửa lọc của hệ thống xử lý nước cấp khoảng 170 m³/lần (2 - 3 ngày/lần); nước thải súc rửa đường ống khoảng 150 - 200 m³/lần (2 - 3 lần/năm); nước thải sau khi lắng bùn tại bể lắng khoảng 80 - 100 m³/lần (2 tuần/lần).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

b) Giai đoạn hoạt động: Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác, nhà vệ sinh. Thành phần chủ yếu chứa NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng và công nhân tại nhà máy hiện hữu phát sinh khối lượng khoảng 13,7 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì ni lông...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân làm việc tại khu nhà máy xử lý nước với khối lượng khoảng 6,8 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng với khối lượng khoảng 12 m³. Thành phần chủ yếu là thân cây, gốc cây,....

- Đất thừa, xà bần từ quá trình thi công đào đắp, phá bỏ các đoạn đường bê tông xi măng để thi công tuyến ống dẫn nước thô và tuyến ống cấp nước sạch phát sinh khoảng 4.575 m³.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình với khối lượng khoảng 10 – 20 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là sắt thép vụn, bao bì,...

b) Giai đoạn hoạt động dự án: Bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp khoảng 228 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng: CTNH từ quá trình thi công dự án phát sinh với khối lượng khoảng 7 kg trong suốt thời gian thi công; từ hoạt động của nhà máy hiện hữu khoảng 20 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang,...

b) Giai đoạn hoạt động: CTNH từ quá trình hoạt động của nhà máy khoảng 99 kg/năm. Thành phần chủ yếu là giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm dính hóa chất thải, pin ắc quy thải...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động máy móc thiết bị thi công và hoạt động xây dựng công trình, từ máy bơm nước và máy phát điện dự phòng tại nhà máy.

b) Giai đoạn hoạt động: phát sinh từ trạm bơm nước, máy phát điện dự phòng và từ phương tiện giao thông của công nhân.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: tác động đến hoạt động giao thông khu vực, mất trật tự, an ninh xã hội do tập trung công nhân,...

- Sự cố, rủi ro: tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng bể tự hoại ba ngăn tại nhà máy để xử lý sơ bộ, định kỳ công ty thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Được thu gom, lắng cặn và tái sử dụng cho quá trình thi công xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Tại khu vực Nhà máy hiện hữu, nước mưa trong khu vực được thu gom theo hệ thống cống PVC D300 lắp đặt dọc theo đường nội bộ và thoát ra mương thoát nước mưa của khu vực.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng bể tự hoại ba ngăn tại nhà máy để xử lý sơ bộ, định kỳ công ty thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định. Về lâu dài, khi có hạ tầng thu gom, xử lý nước thải trong khu vực sẽ thực hiện đầu nối theo quy định.

- Nước thải từ quá trình xử lý nước cấp

+ Nước thải từ quá trình rửa lọc, vệ sinh bể lắng được dẫn về bể thu hồi, cặn lắng được bơm lên bể lắng bùn, nước trong sẽ được dẫn về bể phản ứng của hệ thống xử lý nước cấp để xử lý (không xả ra ngoài môi trường).

+ Nước xả từ quá trình súc đường ống phân phối nước đi qua các van xả

tại các điểm thấp nhất và điểm cuối trên mạng lưới.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào ngày nắng.

- Đối với các phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động

Bố trí các thùng chứa rác 240 lít tại Nhà máy hiện hữu để thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như sắt thép vụn được thu gom tập kết và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Khối lượng xà bần, đất đá từ quá trình tháo dỡ, thay thế đường ống cấp nước một phần sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, đổ thải đúng nơi quy định.

+ Khối lượng đất cát, đá thừa từ quá trình thi công sẽ được tận dụng san gạt mặt bằng tại những khu vực trũng thấp trong khuôn viên dự án.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Đối với chai nhựa, thùng carton, bao bì không chứa thành phần nguy hại và có thể tái chế được thu gom vào kho chứa CTR thông thường, diện tích 8m², sau đó bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp sẽ được phơi khô ở sân phơi bùn, sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải

nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng: CTNH được thu gom về khu vực lưu chứa CTNH có diện tích khoảng 7 m² tại nhà máy hiện hữu; hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí các thiết bị lưu chứa và xây dựng khu vực chứa CTNH có diện tích khoảng 7 m² tại nhà máy; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

- Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

- Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị nước tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm

bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công

- Giám sát an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công
- Giám sát hoạt động vận chuyển, đổ chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công đường ống cấp nước thô, nước sạch theo quy định.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

5.2.1. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại: giám sát về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ và chuyển giao xử lý.

5.2.2. Giám sát hoạt động phát sinh, thu gom, xử lý nước thải sản xuất (không thải ra ngoài môi trường).